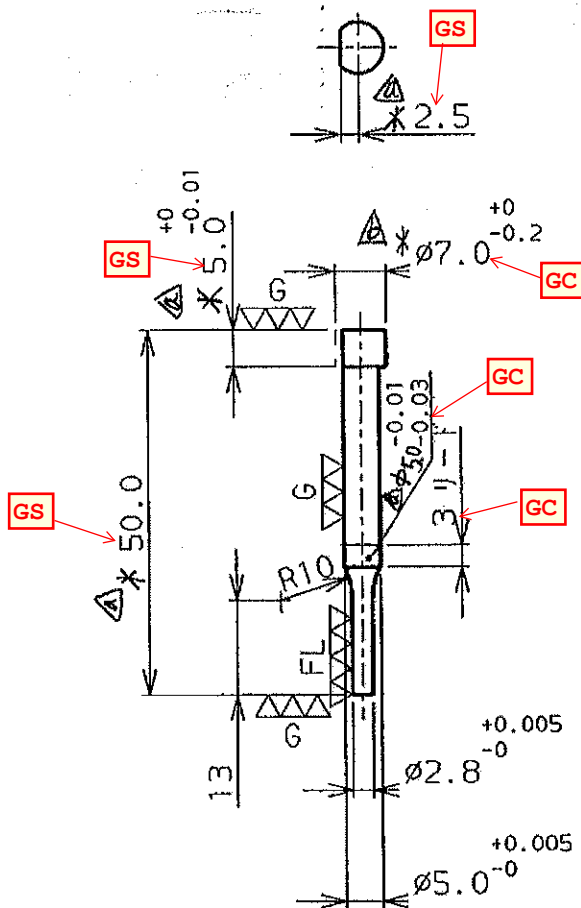


記号	年月日	記	事	担当
△	02.01.09	製品規格修訂、追加部品指示		
△	00.00.00	追加加工所印記追加		
△	00.00.00			

22/1/15.



加工工程名

1-064 沖頭

図面番	TM 11-012M-00-Z 013 AA	a
-----	------------------------	---

△ 註に三位 A-WPAL 5-50-P2.800 追加工使用可 \$25-382S
 三位 WPAL5 50 P2.8 追加工可 TK-21

△ 2. 木部寸法追加工

S437160

etraman

加工公差表示			
0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰ _{-0.005}	+0 -0.005
0.000	±0.005	0.000 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0.005
0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰ _{-0.01}	+0 -0.01
0.0	±0.1	0.00 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0.01
0.	±0.2	0.0 ⁺⁰ _{-0.1}	+0 -0.1
		0.0 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0

公差表示されている場合は、それを優先する

材	質	数/台	担当
熱処理	焼入 焼戻 HRC	-	
表面処理	-		
R 度	1/1 (-/-)		



部品名 センターバーリンク
 名称 下穴パンチ

図番 911127-13
 型番 FK-130SH ケース
 天穴抜き型
 遠藤 旧付 92.12.07
 承認

SNO: **S437160**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: Xuất hàng K2 Quy cách:A-WPAL5-50-P2.800	GS:30 GC:30 KT